

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua lương thực, thực phẩm để thực hiện chế độ ăn cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân Quý 2/2026.
- Tên dự án/dự toán: Mua lương thực, thực phẩm để thực hiện chế độ ăn cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam, phạm nhân Quý 2/2026.
- Chủ đầu tư: Trại tạm giam Bồ Lá.
- Nguồn vốn: Kinh phí Bộ Công an cấp dự toán năm 2026.
- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 91 ngày (Từ ngày 01/04/2026 đến hết ngày 30/06/2026. Nhà thầu cung cấp số lượng, danh mục hàng hóa hàng ngày theo yêu cầu của Trại tạm giam Bồ Lá).
- Địa điểm thực hiện:
 - + Địa điểm 1: Đường DT 741, tổ 4, ấp Bồ Lá, xã Phước Hòa, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 2: số 09, Xa Lộ Hà Nội, phường Tăng Nhơn Phú, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 3: số 989, Đồng Văn Cống, phường Cát Lái, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 4: số 05, Nguyễn Khuyến, phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 5: Ấp 7, xã Phú Giáo, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 6: Đường N8, ấp Bàu Bàng, xã Bàu Bàng, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 7: ấp Suối Sâu, xã Bắc Tân Uyên, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 8: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 9: khu phố Uyên Hưng 7, phường Tân Uyên, TP Hồ Chí Minh.
 - + Địa điểm 10: Hẻm 89 KP Tân An, phường Tân Đông Hiệp, TP Hồ Chí Minh.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhằm mục đích minh họa các tiêu chuẩn chất lượng và tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “Tương đương” hoặc “Ưu việt hơn” so với yêu cầu tối thiểu.

- Hàng hóa chào thầu và các dịch vụ liên quan đến hàng hóa chào thầu phải đáp ứng các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về kỹ thuật		
		Quy cách	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Gạo tài nguyên hoặc tương đương (tỷ lệ tấm 5%)	Kg	Tỷ lệ tấm 5%.	Mục 1.3
2	Rau muống	Kg		Mục 1.3
3	Bắp cải trắng (1,5-2kg/bắp)	Kg	1,5-2kg/bắp	Mục 1.3
4	Bí xanh	Kg		Mục 1.3
5	Rau cải ngọt	Kg		Mục 1.3
6	Đậu đũa	Kg		Mục 1.3
7	Cải thảo	Kg		Mục 1.3
8	Cải thìa	Kg		Mục 1.3
9	Rau dền	Kg		Mục 1.3
10	Rau cải cúc	Kg		Mục 1.3
11	Khô qua	Kg		Mục 1.3
12	Rau ngót	Kg		Mục 1.3
13	Mướp	Kg		Mục 1.3
14	Bầu	Kg		Mục 1.3
15	Bí đỏ	Kg		Mục 1.3
16	Rau cải xanh	Kg		Mục 1.3
17	Cà tím	Kg		Mục 1.3
18	Mồng tơi	Kg		Mục 1.3
19	Cà chua	Kg		Mục 1.3
20	Rau má	Kg		Mục 1.3
21	Khoai mỡ	Kg		Mục 1.3
22	Củ cải	Kg		Mục 1.3
23	Đu đủ xanh	Kg		Mục 1.3
24	Thịt heo xô (không xương)	Kg	Không xương	Mục 1.3

25	Cá nục khô (20-25 con/kg)	Kg	20-25 con/kg	Mục 1.3
26	Cá lóc làm sạch (0,8/1,2kg/con)	Kg	0,8/1,2kg/con	Mục 1.3
27	Cá hường làm sạch (5-6con/kg)	Kg	5-6con/kg	Mục 1.3
28	Cá nục làm sạch (5-6con/kg)	Kg	5-6con/kg	Mục 1.3
29	Cá diêu hồng (3-4con/kg)	Kg	3-4con/kg	Mục 1.3
30	Cá trê làm sạch bỏ đầu (4-5con/kg)	Kg	4-5con/kg	Mục 1.3
31	Đường kính trắng toàn phát hoặc tương đương (bịch 500gr)	Kg	bịch 500gr	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
32	Nước mắm nam ngư siêu tiết kiệm hoặc tương đương (can 1,8 lít)	Lít	can 1,8 lít	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
33	Dầu ăn orchid hoặc tương đương (can 2 lít)	Lít	can 2 lít	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
34	Bột ngọt Meizan hoặc tương đương (bịch 1kg)	Kg	bịch 1kg	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
35	Muối	Kg		Mục 1.3
36	Hạt nêm meizan hoặc tương đương (bịch 1kg)	Kg	bịch 1kg	Mục 1.3
37	Trứng Gà	Trứng		Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
38	Đậu Hũ chiên (miếng 50 gr)	Miếng	miếng 50 gr	Mục 1.3
39	Thịt gà tam hoàng hoặc tương đương	Kg		Mục 1.3
40	Đùi gà	Kg		Mục 1.3
41	Gà góc tư	Kg		Mục 1.3
42	Chả lụa	Kg		Mục 1.3
43	Thịt bò	Kg		Mục 1.3

44	Xương heo	Kg		Mục 1.3
45	Tiêu bột	Kg		Mục 1.3
46	Ngũ vị hương thiên thành hoặc tương đương (bịch 10gr)	Bịch	bịch 10gr	Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất và Mục 1.3
47	Đậu cove	Kg		Mục 1.3
48	Khoai tây	Kg		Mục 1.3
49	Cà rốt	Kg		Mục 1.3
50	Su su	Kg		Mục 1.3
51	Hành lá	Kg		Mục 1.3
52	Tỏi xay	Kg		Mục 1.3

Trường hợp các hàng hóa nêu trên có nêu thương hiệu, ký mã hiệu/nhãn hiệu hoặc thông số độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể chào hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, ký mã hiệu/nhãn hiệu của các hãng khác nhưng phải có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với hàng hóa của gói thầu đang xét. “Tương đương” có nghĩa là có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với gói thầu đang xét hoặc “ưu việt hơn, cao hơn” so với yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu phải có bảng so sánh và kèm theo tài liệu chứng minh hàng hóa tương đương hoặc ưu việt hơn, cao hơn.

1.3. Quy định về Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Toàn bộ hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở về sau, hàng hóa dự thầu phải đúng chủng loại, quy cách đóng gói, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định sau:

- Hàng hóa được sản xuất và chế biến theo các tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng; Đối với nhà thương mại kinh doanh hàng hóa thì phải có:

- + Tài liệu Chứng minh nguồn gốc thực phẩm từ cơ sở sản xuất có giấy chứng nhận HACCP /ISO22000 /GMP /IFS /BRC GS /FSSC22000

- + Thực phẩm đóng gói trong hạn sử dụng

- + Thực phẩm tươi sống: có thời gian sản xuất không quá 24 giờ

- Hàng hóa cung cấp có ký hiệu, mã hiệu, tem nhãn, tên nhà sản xuất, có thể truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa rõ ràng; Có chất lượng và đặc tính kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của E-HSMT (*kèm tài liệu chứng minh về chất lượng và đặc tính kỹ thuật của nhà cung cấp và hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp*);

- Cơ sở sản xuất và kinh doanh thường xuyên được kiểm tra chất lượng thực phẩm,

an toàn thực phẩm tại hiện trường bởi Cơ quan chức năng;

- Hàng hóa thực phẩm phải đáp ứng về tiêu chuẩn sản xuất theo quy định của pháp luật hiện hành và được sản xuất hoặc cung cấp bởi các tổ chức, doanh nghiệp có các chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe, trách nhiệm xã hội (*kèm tài liệu chứng minh về các chứng chỉ hệ thống quản lý của nhà cung cấp*).

- Hàng hóa sản phẩm phải đảm bảo môi trường bảo quản phù hợp (nhiệt độ, độ ẩm), và được thực hiện kiểm tra định kỳ hàng hóa trong kho để phát hiện kịp thời các vấn đề hư hỏng, bụi bẩn, ẩm ướt, ẩm mốc, biến dạng,...

- Đối với nhóm rau, củ, quả: Phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và giới hạn tối đa dư lượng thuốc trừ sâu theo quy định pháp luật hiện hành về an toàn thực phẩm (Có tài liệu Kiểm nghiệm chứng minh)

- Đối với nhóm thịt heo, thịt gà, thịt bò các loại: Phải có phiếu kiểm nghiệm chất lượng do cơ quan có thẩm quyền cấp (kết quả thử nghiệm không quá 6 tháng trở lại đây)

- Đối với nhóm thủy, hải sản các loại (khô và tươi sống): Phải có phiếu kiểm nghiệm chất lượng do cơ quan có thẩm quyền cấp (kết quả thử nghiệm không quá 6 tháng trở lại đây)

- Hàng hóa thực phẩm sạch, không chứa hoặc chứa ở mức cho phép các loại dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng (chì, thủy ngân, cadimi,...), kháng sinh, hormone tăng trưởng, vi sinh vật gây bệnh, chất bảo quản, chất phụ gia vượt mức quy định, ... (Chủ đầu tư có thể chọn mẫu ngẫu nhiên để đưa kiểm nghiệm, trường hợp phát hiện hàng hóa thực phẩm vi phạm tiêu chuẩn chất lượng thực phẩm sạch theo kết quả kiểm nghiệm của cơ quan có thẩm quyền thì chủ đầu tư sẽ thực hiện các quy định về vi phạm hợp đồng theo quy định hiện hành)

- Hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc giấy xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước (đối với hàng hóa yêu cầu bắt buộc phải có CO, CQ hoặc giấy xuất xưởng/ giấy chứng nhận chất lượng).

- Tem nhãn, mã QR để truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải rõ ràng, thông tin về số lô, hạn sử dụng, phải thể hiện rõ sắc nét, không bong tróc, rách hoặc mờ hoặc biến dạng làm ảnh hưởng đến tính nhận diện và chất lượng sản phẩm;

- Điều kiện bảo quản phải theo yêu cầu của nhà sản xuất.

- Trạng thái vật lý của hàng hóa phải đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên cho các hàng hóa sản xuất theo quy chuẩn nông nghiệp bền vững và bảo vệ môi trường;

***. Ghi chú:** *E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại nếu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Mục 1.3 này.* Đối với nhà Thầu liên danh thì mỗi thành viên trong liên danh phải đáp ứng các điều kiện trong mục 1.3 này;

***. Trường hợp chấm dứt hợp đồng do vi phạm của nhà thầu:**

+ Giao hàng không đủ số lượng, không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm tra bằng mắt thường phát hiện hàng hóa có dấu hiệu bị dập, nát, hư hỏng, màu sắc, mùi vị không bình thường thường, giao hàng không đúng thời gian quy định sẽ bị lập biên bản vi phạm hợp đồng lần thứ nhất. Chủ đầu tư tiến hành lập biên bản không tiếp nhận toàn bộ lô hàng và tự mua số lượng hàng hóa tương đương từ nhà cung cấp khác đảm bảo chất lượng, mọi chi phí nhà thầu phải chịu trách nhiệm đồng thời nhà thầu bị phạt một khoản tiền bằng 3% giá trị lô hàng đó

+ Nếu nhà thầu bị lập biên bản vi phạm hợp đồng lần thứ hai hoặc Hàng hóa có kết quả kiểm nghiệm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm... Chủ đầu tư sẽ ngay lập tức tiến hành chấm dứt hợp đồng, đánh giá uy tín của nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

+ Trong trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng do vi phạm của nhà thầu thì nhà thầu bị phạt bằng một khoản tiền bằng 3% giá trị hợp đồng

***. Đấu thầu bền vững:** Nhà thầu có thể chào hàng hóa thân thiện môi trường, xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi sử dụng, khí thải ít độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bền vững, hữu cơ, vật liệu tái chế; sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng, ... phải chứng minh tính pháp lý của hàng hóa đáp ứng đấu thầu bền vững. Trường hợp Nhà thầu đáp ứng được tiêu chí đấu thầu bền vững thì E-HSĐT của nhà thầu sẽ được ưu tiên xem xét trước.

1.4. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải chấp nhận phương thức thanh toán hợp đồng của gói thầu theo quy định của ngân sách nhà nước.

- Nhà thầu đính kèm theo E-HSĐT các tài liệu sau: (Bản scan màu từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực):

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đơn vị trong đó có ngành nghề kinh doanh phù hợp với gói thầu;

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực.

+ Bộ Báo cáo tài chính 3 năm gần nhất tính từ thời điểm đóng thầu theo quy định pháp luật hiện hành;

- Hàng hóa không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.

- Hàng hóa được đóng gói bao bì và bảo quản để đảm bảo chất lượng hàng hóa, đủ khối lượng hàng hóa. Hàng hóa phải có bao bì nguyên vẹn, có nhãn mác truy xuất nguồn gốc, có hương vị và màu sắc tự nhiên, không bị biến dạng, không bị dập úng, không lẫn tạp chất..., có giấy kiểm dịch theo quy định.

- Nhà thầu phải thuyết minh biện pháp cung cấp hàng hóa tới các địa điểm được quy định tại khoản 1.1, Mục 1 Chương V với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải trình bày biện pháp xử lý đối với trường hợp bàn giao hàng hóa bị thiếu, không đủ số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: “Không có”

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Quá trình kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa bàn giao nghiệm thu tại địa chỉ được quy định bởi Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra số lượng hàng hóa trước khi bàn giao và cho sử dụng. Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng hàng hóa và nhà thầu chịu tất cả các chi phí này (nếu có)

- Hàng hóa của Nhà thầu cung cấp được Chủ đầu tư chọn mẫu ngẫu nhiên để đưa đi kiểm tra, thử nghiệm, trường hợp phát hiện hàng hóa thực phẩm có vi phạm về tiêu

chuẩn chất lượng thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng và thực hiện các quy định về vi phạm hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa giao không đúng giờ theo quy định trên, Chủ đầu tư sẽ tiến hành mua các hàng hóa đã đặt hàng ở đơn vị khác, chi phí sẽ do nhà thầu chi trả đồng thời nhà thầu sẽ bị phạt thêm một khoản tiền theo quy định trong hợp đồng (đã ký kết) bằng Biên bản vi phạm hợp đồng. Nếu sự việc trên tiếp diễn xảy ra đến lần thứ 2 sẽ bị chấm dứt hợp đồng và xử lý vi phạm hợp đồng theo quy định đã ký kết.

- Nhà thầu phải đính kèm theo cam kết thực hiện đúng theo quy định tại mục (i) và (ii) đã nêu trên;